

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 581/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Lê Văn T**, sinh năm 1980; địa chỉ: 294 CL, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. **Chị Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm 1988; địa chỉ: 294 CL, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 23/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố H nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, đối với người yêu cầu anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L. Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 13/8/2010; cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Lê Như M, sinh ngày 01/10/2015.

Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn giao cả ba con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 13/8/2010; cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Lê Như M, sinh ngày 01/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng chị L.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 07 năm 2023, anh T, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu như ban đầu và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 13/8/2010; cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Lê Như M, sinh ngày 01/10/2015.

Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn giao cả ba con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 13/8/2010; cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Lê Như M, sinh ngày 01/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng chị L.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: các đương sự phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu 150.000 đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 13/8/2010; cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Lê Như M, sinh ngày 01/10/2015.

Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn giao cả ba con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 13/8/2010; cháu Lê Thị Bảo C, sinh ngày 13/8/2010 và cháu Lê Như M, sinh ngày 01/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi ích của con anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh T, chị L đã nộp đủ 300.000 đồng tại Biên L thu tiền số AA/2021/0006290 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi Cục THADS, thành phố H;
- TAND Tỉnh TTH;
- UBND phường GH, thành phố H (tại số 68 ngày 09/7/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bản án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan